

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Thủy sản**; Chuyên ngành: **Nuôi trồng thủy sản**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐINH THẾ NHÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 03-03-1973; Nam; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã An Phú, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 53/2/5 đường số 18, khu phố 5, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bu-ru-đi-ên): 53/2/5 đường số 18, khu phố 5, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0918271557;

E-mail: dtnhan@hcmuaf.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 06 năm: 2000 đến tháng 10 năm 1012: Giảng dạy, Giảng viên, Khoa Thủy sản, ĐHNL TP. HCM

Từ tháng 10 năm: 2012 đến nay (tháng 6 năm 2022): Giảng dạy, Trưởng bộ Môn ‘Kỹ Thuật Nuôi Thủy Sản’, Khoa Thủy sản, ĐHNL TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thủy sản, trường ĐH Nông Lâm TP. HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 0838963343

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 7 tháng 4 năm 1997; số văn bằng: B33167; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 8 năm 2002; số văn bằng:; ngành: Nuôi trồng thủy sản; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Asian Institute of Technology (AIT), Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 11 năm 2009; số văn bằng:; ngành: Công nghệ sinh học ứng dụng; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản.; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất giống thủy sản.

(2) Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới vào nuôi trồng thủy sản

(3) Xây dựng mối liên kết các bên liên quan trong ngành thủy sản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp tỉnh và 01 dự án quốc tế;
 - Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: Luôn ý thức, phấn đấu và rèn luyện để đạt yêu cầu cao nhất về các tiêu chuẩn nhà giáo trong nhà trường đại học; Là người thầy, luôn thể hiện các đức tính tốt và chuẩn mực để làm gương cho sinh viên noi theo. Tôi tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn của nhà giáo theo qui định hiện hành.

- Về nhiệm vụ nhà giáo: Đã hoàn thành xuất sắc và vượt định mức trong giảng dạy. Song song công tác giảng dạy còn tham gia nhiều công trình nghiên cứu khoa học, hoàn thành tốt công tác quản lý bộ môn (trưởng bộ môn) được giao. Tôi tự đánh giá bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà giáo theo qui định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm (không tính thời gian tập sự và thời gian đi học ở nước ngoài)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					330	30	360/506/216
2	2016-2017					285	30	315/444/216
3	2017-2018			4		305	30	335/472/216

03 năm học cuối								
4	2018-2019		1			358	30	388/546/216
5	2019-2020					481	30	511/718/216
6	2020-2021					392	30	422/593/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Bỉ năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy sinh viên bậc đại học, chương trình ‘chất lượng cao’ bằng tiếng anh thuộc Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): AIT-CERTIFICATION

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Ngọc Thắm		X	X		4/2011 – 9/2012	ĐH Nông Lâm TP. HCM	27/12/2012
2	Nguyễn Hữu Thanh		X	X		01/2013 – 10/2013	ĐH Nông Lâm TP. HCM	26/12/2013
3	Trương Thị Bích Hồng	X			X	01/2015 – 12/2018	ĐH Nha Trang	21/02/2019
4	Huỳnh Thái Quế Khương		X	X		8/2016 – 8/2017	ĐH Nông Lâm TP. HCM	03/10/2017
5	Nguyễn Thanh Hồng		X	X		8/2016 – 8/2017	ĐH Nông Lâm TP. HCM	03/10/2017
6	Doãn Ngọc Trung		X	X		8/2016 – 8/2017	ĐH Nông Lâm TP. HCM	03/10/2017
7	Trần Phạm Trung		X	X		8/2016 – 8/2017	ĐH Nông Lâm TP. HCM	03/10/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

II		Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Thủy sản đại cương	Sách giáo trình	NXB Nông Nghiệp 2022 ISBN: 978-604-60-3596-1	2	X	1-35; 77-221	- QĐ số 1790/QĐ-ĐHNL-ĐT Ngày 31/05/2022 - QĐXB số 036/QĐ CNNXBNN Ngày 20/6/2022

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I					
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1					
2					
...					
II					
Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> bằng công nghệ biofloc.	Chủ nhiệm	Mã số: CS-CB14-TS-02 Cấp cơ sở	2014-2015	Ngày 31/6/2015 Loại Tốt
2	Nghiên cứu chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản không hiệu quả sang nuôi cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>) tại khu vực nước lợ Long Thành, Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai.	Phó chủ nhiệm	Mã số: DDT2014-12-A Cấp tỉnh	2016 -2018	Ngày 15/6/2018 Loại Khá

3	Biến động vật chất hữu cơ và dinh dưỡng trong nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng <i>Penaeus vannamei</i> (Boone, 1931).	Chủ nhiệm	Mã số: CS-CB16 -TS-01 Cấp cơ sở	2016 – 2018	Ngày 27 /12/2019 Loại Khá
4	Promoting multi-stakeholder contributions to international cooperation on sustainable solutions for aquaculture development in South-East Asia (EURASTIP)	Điều phối viên	Mã số: 728030 EURASTIP Cấp quốc tế	2017 – 2019	21/11/2019 (Đạt)
5	Nghiên cứu tối ưu qui trình vận chuyển hồ cá chêm giống phục vụ trong nuôi thương phẩm.	Chủ nhiệm	Mã số: CS-CB21-TS-03 Cấp cơ sở	2021-2022	Ngày 22/04/2022 Loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Khảo sát một vài đặc điểm sinh học và nuôi thử nghiệm trùn chỉ (<i>Tubifex tubifex</i>).	1	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp 1859-1523			11, 1999 55-58.	11, 1999

2	Hiện trạng và tiềm năng thủy sản hồ Thác Mơ tỉnh Bình Phước năm 2003-2004.	1	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp 1859-1523			1, 2005 26–31.	03, 2005
3	Effect of N-acyl homoserine lactone-degrading enrichment cultures on <i>Macrobrachium rosenbergii</i> larviculture.	8		Aquaculture 0044 - 8486	Scopus IF ₂₀₀₉ : 2.25 IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1	32	294, 5–13	9, 2009
4	Comparison of reproductive performance and offspring quality of giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) broodstock from different regions.	4	X	Aquaculture 0044 - 8486	Scopus IF ₂₀₀₉ : 2.25 IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1	45	298, 36–42	12, 2009
5	So sánh hoạt động sinh sản và chất lượng ấu trùng của các dòng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) từ các nguồn khác nhau.	3	X	Tuyển tập báo cáo khoa học trẻ thủy sản toàn quốc. NXB Nông nghiệp			118– 128	8, 2009
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
1	Effects of larval stocking density and feeding regime on larval rearing of giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>).	4	X	Aquaculture 0044 - 8486	Scopus IF ₂₀₁₀ : 2.33 IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1	32	300, 80–86	02, 2010

2	Quorum quenching bacteria protect <i>Macrobrachium rosenbergii</i> larvae from <i>Vibrio harveyi</i> infection.	6	X	Journal of Applied Microbiology 1364-5072	Scopus IF ₂₀₁₀ : 2.58 IF ₂₀₂₂ : 3.772 Q1	85	109(3), 1007– 1016.	03, 2010
3	The effect of poly β -hydroxybutyrate on larviculture of the giant freshwater prawn <i>Macrobrachium rosenbergii</i> .	6	X	Aquaculture 0044 – 8486	Scopus IF ₂₀₁₀ : 2.33 IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1	122	302, 76–81.	04, 2010
4	Một số đặc điểm sinh học của trùn chỉ (<i>L. hoffmeisteri</i> Claparede, 1962).	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp 1859 - 2252			4, 2016 84-91	8, 2016
5	Microbial community management in aquaculture	10		Procedia Food Science ISSN: 2211-601X			6, 2016 37-39	2016
6	Đặc điểm hình thái và phân bố của trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i> Claparede, 1862) trong ao nuôi thủy sản nước ngọt.	4		Khoa học – Công Nghệ Thủy sản. 1859 - 2252			4, 2016 85 – 90	12, 2016
7	Ảnh hưởng của dạng sinh khối trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i>) đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá bống tượng (<i>Oxyeleotris marmorata</i> Bleeker, 1852) giai đoạn cá hương	5		Kỷ yếu hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VII-Youthfish 2016			107-113	9, 2016

8	Technical characteristics of intensive pond management for whiteleg shrimp (<i>penaeus vannamei</i>) culture in bac lieu province, Vietnam	4		Báo cáo hội nghị quốc tế IFS tại Phú Quốc				2016
9	Effects of C/N ratios on water quality and growth performance of pacific white shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) in nursery stage.	4	X	Journal of Agricultural Sciences and Technology 1859-1523			3, 2017 40-51	6, 2017
10	Ảnh hưởng của thức ăn là trùn chỉ và thức ăn công nghiệp lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá xiêm đá (<i>Betta splendens</i> Regan, 1910).	3		Khoa học – Công Nghệ Thủy sản. 1859 - 2252			4, 2017 48-55	12, 2017
11	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật nuôi và sự tích lũy carbon hữu cơ, nitrogen và phosphorus trong ao nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại Bạc Liêu.	4		Khoa học Công nghệ Việt Nam 2615-9759			5, 2018 49-55.	5, 2018
12	Evaluation of different diets to replace Artemia nauplii for larval rearing of giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>).	1	X	The Journal of Agriculture and Development 1859-1523			17(3), 35-43.	6, 2018
13	AQUACULTURE and PROSPECTIVE: The Vietnamese	4	X	World congress on aquaculture WAS-EAS,			WAS meeting Montpelli	8, 2018

	aquaculture prospective vision by 2040			Montpellier, France			er, FRANCE 25 - 29 of August, 2018 14-17	
14	Ensuring Aquaculture Education Meets the Needs of the Aquaculture Sector	3	X	Internatinal Workshop			WAS meeting Montpellier (France), 25 August, 2018	8, 2018
15	Effects of types and quantity of live food on growth performance and survival rate of cobia larvae (<i>Rachycentron canadum</i>).	6		The Journal of Agriculture and Development 1859-1523			18(4), 42-50.	6, 2019
16	Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn lên tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá bớp (<i>rachycentron canadum</i>).	2	X	Khoa học - Công nghệ Thủy sản 1859 - 2252			3, 2019 99 – 106	9, 2019
17	Influence of stocking density on water quality and growth performance of whiteleg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) reared in fiberglass tanks, without water exchange.	4		The Journal of Agriculture and Development 1859-1523			18(6), 14-22	12, 2019
18	Effects of stocking density on growth performance, survival rate and economic	1	X	The Journal of Agriculture and			19(5), 62-70	10, 2020

	efficiency of Asian seabass (<i>Lates calcarifer</i>) cultured in earthen pond.			Development 1859-1523				
19	Effects of silver nanoparticles on the growth, mortality rate and morphology of <i>Chlorella vulgaris</i> and <i>Thalassiosira weissflogii</i> algae	6		Int. J. Nanotechnology 1475-7435	Scopus IF ₂₀₂₀ : 0,487, Q3		17, 2020 722–739	10, 2020
20	Đánh giá khả năng loại thải kim loại nặng trong sò huyết bằng phương pháp nuôi lưu nước chảy.	5		The Third International Conference on SAE 2020 ISBN: 978-604-73-7775-6			411-422	11, 2020
21	Ảnh hưởng của các tỷ lệ C/N lên chất lượng nước, phát triển flocc và tăng trưởng của tôm chân trắng ở giai đoạn nuôi thịt.	3		The Third International Conference on SAE 2020 ISBN: 978-604-73-7775-6			486-498	11, 2020
22	Implementing aquaculture technology and innovation platforms in Asia.	11		Aquaculture 0044 - 8486	Scopus IF ₂₀₂₀ : 4.01 IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1	4	530, 735822	01, 2021
23	An overview of aquaculture development in Viet Nam.	4		Proceedings of the International Conference on Fisheries and Aquaculture			7(1), 53-71	2021
24	Trial on artificial breeding and laviculture of giant razor clams (<i>Cultellus</i>	2	X	The Journal of Agriculture and Development 1859-1523			20(5), 39-46	10, 2021

	<i>maximus</i> Gmelin, 1791).							
25	Ảnh hưởng của giảm nhiệt độ lên tỷ lệ sống của cá chêm (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) trong vận chuyển hồ.	2	X	Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản 1859 - 2252			4, 2021 25-32	12, 2021
26	Ảnh hưởng của nồng độ isoeugenol ở nhiệt độ thấp lên tỷ lệ sống của cá chêm (<i>lates calcarifer</i> bloch, 1790) giống trong vận chuyển hồ.	2	X	Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản 1859 - 2252			1, 2022 98-106	3, 2022
27	Comparison of growth performance, survival rate and economic efficiency of Asian seabass (<i>Lates calcarifer</i>) intensively cultured in earthen ponds with high densities.	3	X	Aquaculture 0044 - 8486	Scopus IF ₂₀₂₂ : 4.242 Q1		554, 738151	5, 2022
28	Effects of different loading densities during transport on survival rates of Asian seabass (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) juvenile.	2	X	The Journal of Agriculture and Development 1859-1523			21(3), 1-7	6, 2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài thứ tự 1, 2, 3, 27.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Phát triển chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản	Tham gia	Số 12/TT-BGDĐT 19/5/2017 Số 17/TT-BGDĐT 22/6/2021	Trường ĐHNL TP. HCM	3434/QĐ-ĐHNL-ĐT 11/11/2020	Lần 1: 2017 Lần 2: 2021
2	Xây dựng chương trình đánh giá AUN-QA	Tham gia	Số 1284/KH-ĐHNL-QLCL 23/6/2021	AUN-QA		Đang kiểm định

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐINH THẾ NHÂN